ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc
Số: 367/QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 19 tháng 3 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Lộc, giai đoạn đến sau năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết 24/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về Nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của liên Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Quyết định 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Hướng dẫn liên ngành số 2046/HD-SNN-SXD ngày 20/7/2012 của Sở NN&PTNT-Sở Xây dựng về quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung xã nông thôn mới, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước đến năm 2020 và định hướng sau năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND ngày 17/01/2014 của Hội đồng nhân dân xã Phước Lộc về việc thông qua Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Lộc đến sau năm 2020;

Xét Tờ trình số 74A/TTr-UBND ngày 19/10/2013 của UBND xã Phước Lộc kèm theo Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Lộc giai đoạn đến sau năm 2020 do UBND xã lập đã được Tổ thẩm định huyện (Phòng NN&PTNT) thẩm định tại Báo cáo số 277/BC-TTĐ ngày 18/10/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Lộc giai đoạn đến sau năm 2020, với các nội dung chính như sau:

- **Tên Đề án:** Đề án xây dựng Nông thôn mới xã Phước Lộc giai đoạn đến sau năm 2020.

- **Chủ quản Đề án:** Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc.

- **Địa điểm xây dựng Đề án**: Trên địa bàn xã Phước Lộc, bao gồm 11 thôn.

NỘI DUNG CỤ THỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung:

- Đến sau năm 2020, xây dựng xã Phước Lộc đạt chuẩn nông thôn mới theo 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới do Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009.

- Phát triển kinh tế xã hội gắn liền với hiện đại hóa nông thôn về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thương mại – dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, tiến tới thu hẹp khoảng cách với cuộc sống đô thị.

- Giữ gìn bản sắc văn hóa địa phương và bảo vệ môi trường.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức quản lý sản xuất và xây dựng theo quy hoạch trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn xây dựng đề án:

2.1. Các tiêu chí năm 2013 đã đạt sẽ được tiếp tục nâng cao về chất lượng cả 15 tiêu chí, bao gồm:

- Tiêu chí 1 : Quy hoạch
- Tiêu chí 2 : Giao thông
- Tiêu chí 4 : Điện
- Tiêu chí 7 : Chợ
- Tiêu chí 8 : Bưu điện
- Tiêu chí 9 : Nhà ở dân cư
- Tiêu chí 10: Thu nhập
- Tiêu chí 11: Hộ nghèo
- Tiêu chí 12: Tỷ lệ LĐ có việc làm thường xuyên.
- Tiêu chí 13: Hình thức TCSX
- Tiêu chí 14: Giáo dục
- Tiêu chí 15: Y tế
- Tiêu chí 16: Văn hóa
- Tiêu chí 18: Hệ thống tổ chức chính trị
- Tiêu chí 19: An ninh trật tự xã hội.

2.2. Kế hoạch thực hiện trong năm 2014: giữ vững và nâng cao chất lượng 15 tiêu chí đã đạt được năm 2013, phấn đấu đạt thêm 01 tiêu chí gồm:

- Tiêu chí 5: Trường học.

2.3. Kế hoạch thực hiện đến năm 2015: giữ vững và nâng cao chất lượng 16 tiêu chí đã đạt được năm 2014 và phấn đấu đạt thêm 01 tiêu chí, gồm:

- Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa.

2.4. Kế hoạch thực hiện đến năm 2016: giữ vững 17 tiêu chí đã đạt được năm 2015.

2.5. Kế hoạch thực hiện đến năm 2017: giữ vững 17 tiêu chí đã đạt được năm 2016.

2.6. Kế hoạch thực hiện đến năm 2018: giữ vững 17 tiêu chí đã đạt được năm 2017.

2.7. Kế hoạch thực hiện đến năm 2019: giữ vững 17 tiêu chí đã đạt được năm 2018 và phấn đấu đạt thêm 01 tiêu chí, gồm:

- Tiêu chí 3: Thủy lợi.

2.8. Kế hoạch thực hiện đến sau năm 2020: giữ vững 18 tiêu chí đã đạt được năm 2019 và phấn đấu đạt thêm 01 tiêu chí, gồm:

- Tiêu chí 17: Môi trường.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ (*Chỉ tiêu chủ yếu xây dựng nông thôn mới)*

1. Quy hoạch nông thôn mới *(tiêu chí số 1)*

Hoàn thành Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trong năm 2013 và bổ sung chi tiết từng lĩnh vực, từng ngành theo từng năm.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn:

2.1. Tiêu chí 2: (Giao thông) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí*

a) Mục tiêu:

Ổn định hệ thống đường trục xã, liên xã (đã được bê tông hóa 2,9/2,9 km). 70% chiều dài đường trục thôn, xóm được bê tông hoá; 100% đường ngõ, xóm không lầy lội vào mùa mưa, trong đó có 70% chiều dài được cứng hoá; 70% chiều dài đường trục chính nội đồng được cứng hóa, đảm bảo xe cơ giới đi lại thuận tiện (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

TT	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
1	Đường trục thôn: Nâng cấp 05 tuyến, với tổng chiều dài 2,1 km đạt tỷ lệ 99,4%. Quy hoạch mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5m, đề xuất lộ giới 9m.	Sau năm 2020	7.053	3.402	850	850	1.700	1.700
2	Đường ngõ xóm: Nâng cấp 25 tuyến, với tổng chiều dài 6.0 km. Quy hoạch mặt đường rộng 3,0m; bề rộng nền 4,0m.	Sau năm 2020						
3	Giao thông nội đồng: Hệ thống đường trục chính nội đồng đến năm 2015 cần được đầu tư duy tu, sửa chữa, nâng cấp (cấp phối sỏi đồi) 05 tuyến với tổng chiều dài 1,7 km.	Sau năm 2020						

c) Tổ chức thực hiện: Giao Bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

2.2. Tiêu chí 3: (Thuỷ lợi)

Phấn đấu đến năm 2019 sẽ hoàn thành về tiêu chí số 3 Thủy Lợi.

a) Mục tiêu: Hệ thống thuỷ lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh; 70% chiều dài kênh mương do xã quản lý được kiên cố hoá (theo quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

TT	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động cộng đồng
1	Đầu tư bê tông hóa 24 tuyến, với tổng chiều dài 16,9 km.	2020	**12.663**	5.065	1.266	1.266	2.533	2.533

c) Tổ chức thực hiện: Giao Bộ phận Xây dựng - GTTL chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

2.3. Tiêu chí 4: (Điện) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí*

Hiện xã đã đạt tiêu chí về điện theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong thời gian tới ngành điện cần tiếp tục duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường dây trung áp, hạ áp, các trạm biến áp, đồng hồ đo đếm điện... đảm bảo đạt tiêu chuẩn theo quy định của ngành điện.

2.4. Tiêu chí 5: (Trường học)

Phấn đấu đến năm 2014 sẽ hoàn thành tiêu chí số 5 về Trường học.

a) Mục tiêu: Đến năm 2014 có 80% số trường học các cấp trên địa bàn xã đạt trường chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện:

TT	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động CĐ
1	Trường mầm non: mở rộng điểm chính xây mới 02 phòng chức năng, 02 phòng học; đầu tư xây dựng mới 02 điểm lẻ.	2014	**6.750**	2.700	675	675	1.350	1.350
2	Trường tiểu học: xây mới 8 phòng học, xây dựng 6 phòng chức năng.	2014						
3	Trường trung học cơ sở: xây dựng 3 phòng chức năng, bê tông xi măng lối đi nội bộ - sân chơi	2014						

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện Tiêu chí.

2.5. Tiêu chí 6: (Cơ sở vật chất văn hoá)

Phấn đấu đến năm 2015 sẽ hoàn thành tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất văn hóa.

a) Mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2015, nhà văn hoá và khu thể thao của xã đạt chuẩn; 100% số thôn có nhà văn hoá và khu thể thao của thôn đạt theo quy định của Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch (quy định trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

TT	Nội dung	Năm hoàn thành	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Nguồn vốn (triệu đồng)				
				TW	Tỉnh	Huyện	Xã	Huy động CĐ
1	Xây dựng nhà văn hóa xã ở khu trung tâm với quy mô 1.454m^2, xây dựng tường rào, cổng ngõ, trang bị cơ sở vật chất theo quy định.	2015	**11.470**	4.588	1.147	1.147	2.294	2.294
2	Xây dựng khu thể thao xã với diện tích 12.877 m^2.	2015						
3	Nhà văn hóa thôn: Xây dựng 06 nhà văn hóa thôn chưa đạt chuẩn, gồm: Phú Mỹ 1, Phú Mỹ 2, Hanh Quang, Vĩnh Hy, Vinh Thạnh 1, Trung Thành.	2015						
4	Khu thể thao thôn: Định hướng đến 2020 sẽ bố trí xây cơ sở vật chất để đáp ứng nhu cầu hoạt động thể thao của người dân các thôn. 3 thôn còn lại là Hanh Quang, Phong Tấn, Quang Hy sử dụng chung với khu thể thao của xã.	2015						

c) Tổ chức thực hiện: Giao cho Phó chủ tịch UBND xã phụ trách VHXH chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí.

2.6. Tiêu chí 7: (Chợ nông thôn) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện tại xã đã đạt chuẩn tiêu chí về chợ nông thôn theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, trong thời gian tới chỉ cần cải tạo, duy trì hàng năm đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

2.7. Tiêu chí 8: (Bưu điện) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện tại xã đã chuẩn tiêu chí về bưu điện theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, trong thời gian tới chỉ cần cải tạo, duy trì hàng năm đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

2.8. Tiêu chí 9: (Nhà ở dân cư) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện tại xã đã chuẩn tiêu chí về nhà ở dân cư theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, trong thời gian tới chỉ cần cải tạo, duy trì hàng năm đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất (nhóm các tiêu chí: Thu nhập, Hộ nghèo, Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, Hình thức tổ chức sản xuất)

3.1. Tiêu chí 10: (Thu nhập) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện tại xã đã đạt tiêu chí Thu nhập bình quân đầu người theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (đạt 21,2 triệu đồng/người), trong thời gian tới sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng tiêu chí:

a) Mục tiêu: Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 27 triệu đồng/người/năm.

b) Nội dung thực hiện:

b1) Sản xuất nông nghiệp:

*** Về trồng trọt:**

- Xây dựng cánh đồng mẫu lớn gắn với sản xuất lúa chất lượng cao tổng diện tích: 181,7 ha. Trong đó:

+ Đồng Đội 9 – Đồng Thương (thôn Đại Tín): 38,3 ha;
+ Đồng Bông Trang (Đại Tín – Phú Mỹ 2): 44,3 ha;
+ Đồng Sau (Vinh Thạnh 1): 50,0 ha;
+ Đồng ruộng Nẩy (Vinh Thạnh 2): 23,7 ha;
+ Đồng Thu (Vinh Thạnh 2): 25,4 ha;

- Sản xuất lúa giống Bố trí 3 điểm với tổng diện tích 36,6ha. Trong đó thôn Phú Mỹ 2 - đồng Phần: 12,0ha; thôn Vĩnh Hy - phía đông Lò gạch: 11,6ha; thôn Trung Thành - đồng Thiên Thai: 13,0ha.

- Sản xuất 2 vụ lúa kết hợp 1 vụ màu diện tích 6,8ha tại đồng San ủi thôn Phong Tấn.

- Phát triển vùng chuyên sản xuất rau, diện tích 32,7 ha, bố trí ở 4 điểm:

+ Thôn Phong Tấn: 12,5 ha (Đất vùng Chùa 5,2ha, thôn Phong Tấn 7,3ha);
+ Thôn Hanh Quang - gò Trụ: 10,0ha;
+ Thôn Quang Hy – bên kia sông 6,0ha;
+ Thôn Trung Thành – Miễu bà Bá 4,2ha.

**** Về chăn nuôi***

- Hình thành điểm trang tại tổng hợp, diện tích 44,8 ha tại thôn Phú Mỹ 2. Phát triển trang trại theo hình thức: chăn nuôi kết hợp với phát triển nông lâm nghiệp.

- Đàn bò: Tập trung cải tạo nâng cao chất lượng đàn bò, phát triển chăn nuôi bò với hình thức hộ gia đình, và trang trại, gia trại tận dụng nguyên liệu phế phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương làm thức ăn. Đồng thời, tận dụng đất vườn thừa, ven sông để trồng cỏ thâm canh phục vụ chăn nuôi.

- Đàn gia cầm: Với đặc điểm ở địa phương, thuận lợi để phát triển gia cầm. Trong thời gian tới phát triển chăn nuôi gia cầm theo hình thức chăn nuôi gia trại, trang trại tổng hợp; kết hợp nuôi quảng canh với chăn nuôi công nghiệp. Sử dụng mặt nước sông hiện có, chân ruộng ruộng trũng để phát triển chăn nuôi thủy cầm.

b2) Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề nông thôn:

- Xây dựng khu tái định cư kết hợp với khu Thương mại - Dịch vụ với quy mô diện tích 68.996 m^2, xây dựng điểm trưng bày và mua bán sản phẩm nem chả chợ Huyện 300m^2.

- Phát triển các loại hình dịch vụ vận tải hàng hóa, xe cơ giới.

- Phát triển thương mại - dịch vụ phát triển dọc theo 2 tuyến quốc lộ 1A và quốc lộ 19, đường trục xã, và các điểm dân cư tập trung. *(chi tiết có bảng danh mục PTSX kèm theo)*

3.2. Tiêu chí 11: (Hộ nghèo) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí Hộ nghèo theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới (đạt 4,79%). Mục tiêu đến năm 2015 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống dưới 2%.

3.3. Tiêu chí số 12: (Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong thời gian tới cần nâng cao chất lượng lao động và duy trì tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên cao hơn mức quy định của Bộ tiêu chí.

3.4. Tiêu chí số 13: (Hình thức tổ chức sản xuất) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí Hình thức tổ chức sản xuất theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong thời gian tới tiếp tục duy trì và phát triển các Hợp tác xã đảm bảo hoạt động có hiệu quả.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường (nhóm các tiêu chí: Giáo dục, Y tế, Văn hóa, Môi trường)

4.1. Tiêu chí số 14: (Giáo dục) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí về Giáo dục theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Trong thời gian tới nâng cao chất lượng dạy và học trên địa bàn xã. Duy trì chuẩn Quốc gia về phổ cập giáo dục Trung học cơ sở; thực hiện phổ cập Trung học phổ thông duy trì trên 95% học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề); nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi đã được tham gia các khóa bồi dưỡng dạy nghề ngắn hạn hoặc đào tạo dài hạn cao hơn so với quy định.

4.2. Tiêu chí số 15: (Y tế) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí về Y tế theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Để đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân địa phương trong thời gian đến cần mở rộng diện tích thêm 208m^2; đồng thời đầu tư nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất khám chữa bệnh.

4.3. Tiêu chí 16: (Văn hóa) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

a) Mục tiêu: Hiện xã có 10/11 thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hoá; đạt 90,9%. Mục tiêu đến năm 2015 có từ 100% số thôn trở lên được công nhận thôn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch.

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Duy trì và phát triển các hoạt động văn hoá, văn hóa truyền thống trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"* gắn với xây dựng nông thôn mới; hàng năm phấn đấu có trên 90% số hộ đạt danh hiệu *"gia đình văn hoá"*, 100% cơ quan, đơn vị, trường học được công nhận và giữ vững *"cơ quan, đơn vị, trường học văn hoá"*.

4.4. Tiêu chí 17: (Môi trường)

Phấn đấu đến sau năm 2020 hoàn thành tiêu chí và tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí vào những năm tiếp theo.

a) Mục tiêu: Nâng tỷ lệ số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh theo quy chuẩn Quốc gia đạt trên 85%. Các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; không có các hoạt động gây suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp; nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch, chất thải và nước thải được thu gom và xử lý theo quy định (theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới).

b) Nội dung thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Vận động các hộ gia đình xây dựng 03 công trình hợp vệ sinh, có bể tự hoại đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tắm giặt, vệ sinh nhà cửa phải được thu gom qua hệ thống hầm rút, không để chảy tràn ra đường.

- Vận động nhân dân xây dựng hệ thống hầm chứa - lắng - lọc hoặc hầm Biogas, đảm bảo toàn bộ nước thải trong chăn nuôi được thu gom xử lý không gây ô nhiễm môi trường.

- Hướng dẫn nhân dân phân loại chất thải sinh hoạt ngay tại nguồn thành 2 loại vô cơ và hữu cơ. Đối với chất thải rắn hữu cơ, tiến hành ủ, tạo thành phân vi sinh sau đó đem bón cho cây trồng. Chất thải rắn vô cơ (bao bì ni lon...) đối với khu trung tâm xã, các tuyến đường quốc lộ bố trí hệ thống thùng đựng rác thải, ký hợp đồng với công ty dịch vụ môi trường định kỳ thu gom về bãi xử lý rác thải chung của huyện để xử lý; đối với các khu dân cư rải rác xử lý bằng cách đốt hoặc chôn lấp.

- Nghĩa trang nhân dân nhỏ lẻ, rải rác trước mắt giữ nguyên hiện trạng và không mở rộng diện tích. Định hướng thời gian tới xây dựng nghĩa trang nhân dân tập trung toàn xã có 3 điểm, quy mô 8,21 ha. Trong đó: thôn Phú Mỹ 1 4,18 ha, thôn Đại Tín 2,03 ha và thôn Phú Mỹ 2 2,00 ha.

Khái toán nhu cầu vốn đầu tư:

Tổng vốn đầu tư: **6.000 triệu đồng.** Trong đó:

- Xây dựng hệ thống thùng thu gom rác thải: 750 triệu đồng.
- Nâng cấp một số đoạn cống, kênh thoát nước thải: 2.250 triệu đồng.
- Xây dựng 03 nghĩa trang nhân dân: 3.000 triệu đồng.

c) Tổ chức thực hiện:

Giao cho Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở (Tiêu chí: Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và An ninh trật tự)

5.1. Tiêu chí 18: (Hệ thống tổ chức chính trị xã hội) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí về Hệ thống chính trị xã hội theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Mục tiêu trong thời gian tới tiếp tục triển khai thực hiện một số nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ xã, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng;

- Tiếp tục phát động sâu rộng thực hiện cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* trong toàn Đảng bộ và quần chúng nhân dân; hàng năm phấn đấu có 100% đảng viên trong Đảng bộ hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; có từ 80 - 90% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, Đảng bộ xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 05 yêu cầu theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành, quản lý hành chính nhà nước của chính quyền xã, thực hiện tốt Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, công tác tiếp dân, kịp thời xử lý những vụ việc phản ánh, đơn thư khiếu nại, tố cáo, xử lý nghiêm những cán bộ nhũng nhiễu, hạch sách, tạo lòng tin của nhân dân đối với hoạt động của chính quyền xã.

- Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả *"cơ chế một cửa"*, xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với nhân dân, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của nhân dân.

- Phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò trách nhiệm của Mặt trận và các hội đoàn thể trong việc tham gia xây dựng chính quyền.

- Hàng năm phấn đấu không có cán bộ chính quyền xã vi phạm kỷ luật phải xử lý; chính quyền xã hàng năm đạt trong sạch vững mạnh và phải đảm bảo 07 yêu cầu theo quy định.

5.2. Tiêu chí 19: (An ninh trật tự xã hội) *Đã hoàn thành tiêu chí trong năm 2013 chỉ tiếp tục nâng cao về chất lượng tiêu chí.*

Hiện xã đã đạt tiêu chí về An ninh trật tự xã hội theo quy định của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới. Mục tiêu trong thời gian tới tiếp tục tăng cường giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã, tập trung triển khai thực hiện một số nhiệm vụ:

- Xây dựng và ban hành nội quy, hương ước, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng, chống các tệ nạn xã hội.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, quán triệt nhân dân thực hiện tốt các quy định của pháp luật về an ninh - quốc phòng, trật tự xã hội, an toàn giao thông và các nội quy, hương ước, quy ước của địa phương.

- Sẵn sàng trấn áp các loại tội phạm, có biện pháp xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm pháp luật. Hàng năm phấn đấu giảm đến mức thấp nhất các trường hợp vi phạm an ninh, trật tự xã hội xảy ra trên địa bàn xã.

III. Kế hoạch vốn và nguồn vốn đầu tư:

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư: **54.986 triệu đồng.** Trong đó:

1.1. Giai đoạn: 2013-2015: ***29.432 triệu đồng.***

a) Xây dựng cơ sở hạ tầng:	*25.232 triệu đồng*
- Cơ sở vật chất văn hóa:	2.620 triệu đồng.
- Trường học:	6.750 triệu đồng.
- Giao thông:	7.053 triệu đồng.
- Kênh mương thủy lợi:	6.409 triệu đồng.
- Thoát nước và vệ sinh môi trường:	2.400 triệu đồng.
b) Phát triển sản xuất:	*4.200 triệu đồng.*
- Trồng trọt:	1.450 triệu đồng.
- Chăn nuôi:	2.750 triệu đồng.
1.2. Giai đoạn: 2016-2020:	***25.554 triệu đồng.***
a) Xây dựng cơ sở hạ tầng:	*18.704 triệu đồng*
- Cơ sở vật chất văn hóa:	8.850 triệu đồng.
- Kênh mương thủy lợi:	6.254 triệu đồng.
- Thoát nước và vệ sinh môi trường:	3.600 triệu đồng.
b) Phát triển sản xuất:	*6.850 triệu đồng.*
- Trồng trọt:	2.300 triệu đồng.
- Chăn nuôi:	4.550 triệu đồng.

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động, cùng nhau ra sức xây dựng xã nhà ngày càng giàu đẹp, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng lên.

- Triển khai phổ biến đề án xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt trong toàn bộ hệ thống chính trị và nhân dân trong xã thảo luận và xây dựng kế hoạch, giải pháp lộ trình triển khai thực hiện hàng năm chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

2. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới:

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu quốc gia; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

- Tập trung huy động tối đa nguồn lực của địa phương, thu hút vốn đầu tư của các doanh nghiệp để thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Huy động các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án cụ thể.

3. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư trên địa bàn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

- Về Đảng, chính quyền, đoàn thể xã: nội dung xây dựng nông thôn mới phải trở thành một nhiệm vụ chính trị quan trọng của Đảng ủy, chính quyền. Mặt trận và các hội đoàn thể xã và được đưa vào Nghị quyết, kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Đối với các thôn: phối hợp Mặt trận, các hội đoàn thể xã thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của xã.

- Đối với cộng đồng dân cư: Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong công cuộc xây dựng nông thôn mới, kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp và đồng thuận, thống nhất trong toàn thể cộng đồng dân cư trên địa bàn trong quá trình tham gia xây dựng nông thôn mới.

V. HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN:

Từ việc đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ mang lại hiệu quả tích cực trên các mặt sau:

1. Về kinh tế:

- Góp phần thúc đẩy tăng trưởng giá trị sản xuất hàng năm, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng bền vững mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

- Tăng hiệu quả sản xuất, hình thành những vùng sản xuất chuyên canh và những cơ sở chế biến, dịch vụ có hiệu quả, tạo ra những sản phẩm hàng hoá lớn, có sức cạnh tranh cao.

2. Về xã hội:

- Tạo nhiều việc làm góp phần nâng cao thu nhập, chuyển dịch cơ cấu lao động ở địa phương.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm, góp phần giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội.

- Bộ mặt nông thôn được cải thiện đáng kể, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hoá tinh thần của nhân dân, an ninh, trật tự xã hội luôn được giữ vững.

3. Về môi trường:

Môi trường sinh thái luôn được bảo vệ và phát triển bền vững, hạn chế được những ảnh hưởng của môi trường đến đời sống của nhân dân.

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố đề án xây dựng nông thôn mới được phê duyệt tại quyết định này để các tổ chức, đơn vị và nhân dân biết để thực hiện theo đúng đề án.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy hoạch đảm bảo đúng pháp luật.

- Trong quá trình thực hiện tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung và cập nhật Đề án cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch tổng thể và kế hoạch hàng năm về xây dựng nông thôn mới.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2295/QĐ-UBND ngày 29/10/2013 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Lộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- VP Điều phối tỉnh;
- Sở xây dựng tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- LĐVP; CVVP (K2, K3);
- Lưu: VT, T.12 b.

CHỦ TỊCH

UBND HUYỆN TUY PHƯỚC - TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Đình Huệ